

Bản án số: **59/2023/HS-ST**

Ngày: 23-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Hiền.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Trần Văn Tiền.**

2/ Ông **Nguyễn Hoàng Phúc.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Minh Chí** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 58/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đặng Dương L, sinh năm 1998, tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Đặng Văn B và bà Nguyễn Thị Cẩm E; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 01/9/2020, bị xử phạt vi phạm hành chính 20.000.000 đồng về hành vi “Khai thác cát, sỏi ngoài phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi...”, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3439/QĐ-XPVPHC ngày 01/9/2020 của Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/5/2023 đến ngày 20/5/2023 chuyển sang tạm giam đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Thành L1, sinh năm 1999, tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc

tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông Võ Văn V và bà Phạm Thị Trúc H; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/8/2023 đến nay.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Cao Ngọc M, sinh năm 1997; Trú tại: Số H, ấp M, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

+ Nguyễn Văn B1, sinh năm 1997; Trú tại: Số A, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Có yêu cầu vắng mặt)

- *Người chứng kiến:*

+ Cao Minh K, sinh năm 2004; Trú tại: Số B, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

+ Trương Anh H1, sinh năm 2002; Trú tại: Số C, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 15 phút, ngày 17/5/2023, Đặng Dương L đang ở phòng N thuộc ấp A, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre, thì Trần Tuấn A, sinh năm 1995, Nơi thường trú: thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An gọi điện thoại cho L hỏi mua ma túy và được L thông báo giá tiền là 2.000.000 đồng. Tuấn A đồng ý mua ma túy và nói L mang ma túy đến phòng trọ ở thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre. Sau đó L lấy một gói băng keo nhựa màu đen, bên trong chứa hai viên nén màu cam có dập chìm chữ “Z” là chất ma túy loại thuốc lắc và một túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh chứa tinh thể màu trắng là chất ma túy loại khay, do L mua trước đó để đi bán lại cho Tuấn A để kiếm tiền lời. Lúc này do thấy mệt trong người nên L gọi điện thoại qua ứng dụng Messenger cho Võ Thành L1 để nhờ L1 chở đi giao đồ (L1 biết L đi bán ma túy). L điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) mang theo gói băng keo nhựa màu đen chứa ma túy đi đến Nhà trọ N1 thuộc xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre gặp L1. Khi đến nơi L đưa xe mô tô cho Nguyễn Ngọc P là bạn gái của L và đến phòng trọ của L1. Sau đó, L1 điều khiển xe mô tô biển số 71G1-005.72 chở L đi giao ma túy. Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến khu vực thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre thì bị Tổ công tác Công an xã T dừng xe để kiểm tra. Do sợ bị phát hiện nên L rút túi ma túy xuống đường để phi tang thì bị Tổ công tác phát hiện và thông báo Cơ quan Công an huyện C đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 02 viên nén màu cam kích thước (0,7 x 0,7 x 0,4) cm có dập chìm chữ Z và 01 túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp vạch màu xanh chứa tinh thể màu trắng được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS32000011;

- 01 đoạn băng keo nhựa màu đen dài 62cm dính với gói giấy màu nâu được thu giữ trong túi niêm phong PS32000013;

- 01 điện thoại di động Iphone XS màu xám niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT1;

- 01 thẻ CCCD số 083098008970 mang tên Đặng Dương L;

- Số tiền 2.930.000 đồng của L;

- 01 xe mô tô biển số 71G1-005.72, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu xanh, số khung 55P1-030060, số máy RLCE55P10BY030060, 01 giấy chứng nhận thu hồi đăng ký xe;

- 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu xám niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT2.

Tại kết luận giám định số 345/2023 ngày 19/5/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận 02 viên nén màu cam có dập chìm chữ Z được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS32000011 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,7024 gam; Tinh thể màu trắng đựng trong một túi nylon được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS32000011 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 1,7965 gam. Hoàn lại đối tượng giám định: mẫu vật viên nén 0,3407 gam, mẫu vật tinh thể màu trắng 1,5754 gam.

Cáo trạng số 56/CT-VKSCT ngày 20/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố các bị cáo Đặng Dương L, Võ Thành L1 về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Đặng Dương L, Võ Thành L1. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đặng Dương L, Võ Thành L1 phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

+ Xử phạt bị cáo Đặng Dương L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

+ Xử phạt bị cáo Võ Thành L1 từ 02 năm đến 03 năm tù.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì số 345/2023 được niêm phong bên trong có mẫu vật ma túy, mẫu vật viên nén 0,3407 gam, mẫu vật tinh thể màu trắng 1,5754 gam và vỏ bao gói; 01 đoạn băng keo nhựa màu đen dài 62cm dính với gói giấy màu nâu được thu giữ trong túi niêm phong PS32000013.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, số serial G0NC33RCKPFP, số Imei 353136100452528, màu xám, gắn sim số 0818123239 của bị cáo Đặng Dương L và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone

XS Max, số serial G6TYR2SQKPHC, số Imei 353110103095113, màu xám, gắn sim số 0395672405 của bị cáo Võ Thành L1

+ Trả lại số tiền 2.930.000 đồng cho bị cáo Đặng Dương L.

+ Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện C, tỉnh Bến Tre đã trả lại 01 căn cước công dân cho bị cáo Đặng Dương L; trả xe mô tô biển số 71G1-005.72 và 01 giấy chứng nhận thu hồi đăng ký xe cho Cao Ngọc M.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có điều kiện làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến vắng mặt. Các bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử và đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với nội dung cáo trạng và tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra như: biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản ghi lời khai người chứng kiến; kết luận giám định. Từ đó, có đủ cơ sở xác định: vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 17/5/2023 tại khu vực ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre, Võ Thành L1 chở Đặng Dương L đi bán ma túy cho Trần Tuấn A với giá 2.000.000 đồng. Khi đang đi đến giao ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre phát hiện bắt quả tang thu giữ ma túy. Tại kết luận giám định số 345/2023 ngày 19/5/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận 02 viên nén màu cam có dập chìm chữ Z được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS32000011 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,7024 gam; Tinh thể màu trắng đựng trong một túi nylon được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS32000011 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 1,7965 gam.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích thu lợi bất chính. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng truy tố và phát biểu luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

[4] Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nên phải bị xử lý theo chế định đồng phạm. Tuy nhiên, giữa các bị cáo không có sự tổ chức, không có câu kết chặt chẽ nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo L là người trực tiếp liên hệ mua ma túy và là người liên hệ để bán ma túy, L1 giữ vai trò giúp sức chở bị cáo L đi bán ma túy nên bị cáo L phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo L1.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, không chỉ ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương các bị cáo phạm tội mà còn gây tâm lý bất an cho quần chúng nhân dân, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì số 345/2023 được niêm phong bên trong có mẫu vật ma túy, mẫu vật viên nén 0,3407 gam, mẫu vật tinh thể màu trắng 1,5754 gam và vỏ bao gói là chất ma túy cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 đoạn băng keo nhựa màu đen dài 62cm dính với gói giấy màu nâu được thu giữ trong túi niêm phong PS32000013 là dụng cụ cất giấu ma túy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, số serial G0NC33RCKPFP, số Imei 353136100452528, màu xám, gắn sim số 0818123239 là tài sản của bị cáo Đặng Dương L sử dụng liên lạc để mua, bán ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, số serial G6TYR2SQKPHC, số Imei 353110103095113, màu xám, gắn sim số 0395672405 là tài sản của bị cáo Võ Thành L1 sử dụng liên lạc với bị cáo Đặng Dương L để đi bán ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 2.930.000 đồng của bị cáo Đặng Dương L, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 71G1-005.72, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu xanh, số khung 55P1-030060, số máy ELCE55P10BY030060, 01 giấy chứng nhận thu hồi đăng ký xe là tài sản của Cao Ngọc M cho bị cáo Võ Thành L1 mượn làm phương tiện đi lại, M không biết bị cáo L1 sử dụng xe để chở bị cáo L đi bán ma túy. Do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe nêu trên cho Cao Ngọc M xong, nên ghi nhận.

- Đối với 01 thẻ CCCD số 083098008970 mang tên Đặng Dương L, do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo L xong, nên ghi nhận.

[8] Đối với hành vi liên hệ mua ma túy của người tên Trần Tuấn A, quá trình điều tra, Tuấn A không có mặt tại địa phương, không biết đang ở đâu nên không làm việc được, Tuấn A cũng chưa nhận được ma túy mua từ bị cáo L nên không có cơ sở xem xét, xử lý.

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở xem xét, xử lý.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố các bị cáo **Đặng Dương L, Võ Thành L1** phạm “*Tội mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt bị cáo Đặng Dương L **02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2023.

- Xử phạt bị cáo Võ Thành L1 **02 (Hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2023.

[2] Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 phong bì số 345/2023 được niêm phong, bên trong có mẫu vật ma túy, mẫu vật viên nén 0,3407 gam, mẫu vật tinh thể màu trắng 1,5754 gam và vỏ bao gói.

+ 01 đoạn băng keo nhựa màu đen dài 62cm dính với một gói giấy màu nâu được niêm phong ngày 17/5/2023 trong một túi niêm phong mã số PS32000013.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động Iphone XS, số serial: G0NC33RCKPFP, Imei: 353136100452528, màu xám, gắn sim số thuê bao 0818123239 (bị nứt màn hình).

+ 01 điện thoại di động Iphone XS Max, số serial: G6TYR2SQKPHC, Imei: 353110103095113, màu xám, gắn sim số thuê bao 0395672405.

- Trả lại số tiền 2.930.000 (Hai triệu chín trăm ba mươi nghìn) đồng cho bị cáo Đặng Dương L.

- Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện C, tỉnh Bến Tre đã trả lại 01 xe mô tô biển số 71G1-005.72, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn: xanh trắng, số khung 55P1-030060, số máy RLCE55P10BY030060, 01 giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe cho Cao Ngọc M.

- Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện C, tỉnh Bến Tre đã trả lại 01 thẻ Căn cước công dân số 083098008970 mang tên Đặng Dương L cho bị cáo Đặng Dương L.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/10/2023 và biên lai thu tiền số: 0000405 ngày 03/11/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre)

[3] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Đặng Dương L, Võ Thành L1 mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

[4] Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bến Tre (1b)
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (3b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND xã Hưng Phong (1b);
- Những người tham gia tố tụng (4b);
- Lưu: HS vụ án.

Huỳnh Minh Hiền